

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1206/SNNPTNT-TTBVTV ngày 03/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Gia Lai

Điều 2. Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh là cơ sở để xem xét, hỗ trợ doanh nghiệp được hưởng các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

2. Định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh; hàng năm (trước ngày 25/12) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. Hà.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Kpã Thuyên



DANH MỤC
CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC CỦA TỈNH GIA LAI
(Kèm theo Quyết định số 320 /QĐ-UBND ngày 14 /6/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Tên sản phẩm nông nghiệp chủ lực	Định hướng phát triển tập trung trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố
I	Sản phẩm trồng trọt	
1	Lúa, gạo	Phú Thiện, Ia Pa, Ayun Pa, Krông Pa, Kbang, Đak Đoa, Chư Păh, Ia Grai, Mang Yang, Chư Prông, Chư Sê
2	Ngô	Kông Chro, Kbang, Krông Pa, Chư Prông, Chư Puh, Phú Thiện, Ia Pa, Đak Pơ, Chư Sê, Ayun Pa
3	Sắn và sản phẩm từ sắn	Krông Pa, Ia Pa, Kông Chro, Mang Yang, Ia Grai, Kbang, Chư Păh, Đak Pơ, An Khê, Ayun Pa, Đức Cơ, Đak Đoa, Phú Thiện, Chư Puh, Chư Sê, Chư Prông
4	Mía và sản phẩm từ mía	Kbang, Kông Chro, Đak Pơ, An Khê, Ia Pa, Phú Thiện, Krông Pa, Ayun Pa, Chư Prông
5	Cà phê	Đak Đoa, Ia Grai, Chư Prông, Chư Sê, Chư Păh, Đức Cơ, Mang Yang, Pleiku, Chư Puh, Kbang
6	Cao su	Chư Prông, Đức Cơ, Ia Grai, Chư Sê, Chư Puh, Chư Păh
7	Hồ tiêu	Chư Sê, Chư Puh, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Prông, Đức Cơ, Ia Grai, Chư Păh
8	Điều	Ia Grai, Đức Cơ, Chư Prông, Krông Pa, Ia Pa, Phú Thiện, Ayun Pa
9	Rau an toàn, rau hữu cơ	Pleiku, Đak Đoa, Chư Păh, Ia Grai, Chư Prông, Chư Puh, Chư Sê, An Khê, Đak Pơ, Kbang, Kông Chro, Ayun Pa, Ia Pa, Phú Thiện, Krông Pa
10	Cây ăn quả	
-	Bơ	Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê, Chư Puh, Chư Prông, Chư Păh, Ia Grai, Đức Cơ, Pleiku
-	Sầu riêng	
-	Xoài	Ayun Pa, Ia Pa, Phú Thiện, Krông Pa, Kông Chro, Chư Prông, Chư Puh, Chư Păh, Đức Cơ, Kbang

-	Thanh long	Mang Yang, Chư Prông, Chư Puh, Đak Pơ, Đúc Cơ, An Khê, Kbang, Kông Chro, Ia Pa, Krông Pa
-	Mít	Ia Grai, Chư Prông, Chư Sê, Chư Puh, Đak Đoa, Chư Păh, Đúc Cơ, Kông Chro, Ia Pa
-	Cam	Kbang, Đak Đoa, Ia Grai, Chư Puh, Kông Chro, Krông Pa, Ayun Pa
-	Chuối	Mang Yang, Đak Đoa, Chư Sê, Chư Puh, Chư Prông, Ia Grai, Đúc Cơ, Chư Păh, An Khê, Kbang, Đak Pơ, Kông Chro, Ia Pa, Krông Pa, Ayun Pa
-	Dứa	Kbang, Mang Yang, Đak Pơ, Kông Chro, Phú Thiện, Đak Đoa, Ia Grai, Chư Prông, Chư Puh, Krông Pa, Ayun Pa
-	Chanh dây	Mang Yang, Kbang, Đak Pơ, Ia Grai, Chư Prông, Đak Đoa, Chư Puh, Chư Sê, Chư Păh, Kông Chro, Ia Pa, Krông Pa, Ayun Pa
11	Dược liệu và các sản phẩm chế biến từ dược liệu	Kbang, Mang Yang, Chư Sê, Ia Grai, Chư Prông, Ia Pa, Krông Pa, Chư Puh, Chư Păh
II Sản phẩm chăn nuôi		
1	Bò thịt	Krông Pa, Chư Prông, Đúc Cơ, Kông Chro, Ia Pa, Kbang, Đak Pơ, Chư Sê, Chư Păh, An Khê, Ayun Pa
2	Heo thịt	Pleiku, Ia Grai, Đak Đoa, Chư Prông, Chư Păh, Chư Sê, Chư Puh, Đak Pơ, Ia Pa, Krông Pa, Kông Chro, Ayun Pa
3	Gia cầm	Pleiku, Ia Grai, Đak Đoa, Đak Pơ, Kbang, Ia Pa, Chư Prông, Chư Păh, Chư Sê, Kông Chro, Ayun Pa
4	Mật ong	Đúc Cơ, Ia Grai, Chư Prông, Chư Sê, Chư Păh, Kbang
III Sản phẩm thủy sản		
1	Cá và sản phẩm từ cá nước ngọt	Phú Thiện, Krông Pa, Chư Păh, Chư Sê, Chư Prông, Đúc Cơ, Ia Grai, Kbang, An Khê
IV Sản phẩm lâm nghiệp		
1	Gỗ rừng trồng và sản phẩm từ gỗ	An Khê, Đak Pơ, Kbang, Mang Yang, Đak Đoa, Kông Chro, Ia Pa, Krông Pa, Chư Sê, Chư Prông, Chư Puh, Chư Păh, Ia Grai, Đúc Cơ, Pleiku